

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh doanh - Quản lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN VĂN HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 04/06/1980; ☒ Nam; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thôn Dương Liễu Nam; TT. Bình Dương; H. Phù Mỹ; Tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 194/43/40 Bạch Đằng; Phường 24; Q. Bình Thạnh; TPHCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 736 Nguyễn Trãi; Phường 11, Q. 5; TP.HCM

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0917611822

Email: Tranvh79@gmail.com;

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 05/2012 đến tháng 31/05/2020: Giảng viên Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Tài chính – Marketing.

- Từ tháng 01/06/2020 đến tháng 10/01/2023: Phó Trưởng Bộ môn; Phụ trách Bộ môn Quản trị Chuyên ngành Tổng hợp; Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Tài chính – Marketing.

- Từ tháng 11/01/2023 đến tháng 31/05/2023: Trưởng Bộ môn Quản trị Chuyên ngành Tổng hợp; Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- Từ tháng 01/06/2023 đến tháng 21/06/2023: Giảng viên, Thành viên Ban cố vấn Hội đồng trường, Trường Đại học Hùng Vương TP.HCM.
- Từ tháng 21/06/2023 đến tháng nay: Phó Hiệu trưởng, phụ trách về Đào tạo; Nghiên cứu khoa học; Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tại Trường Đại học Hùng Vương TP.HCM.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Hiệu trưởng ; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 736 Nguyễn Trãi; Phường 11, Q. 5; TP.HCM

Điện thoại cơ quan: 02871001888-106; DD: 09117611822

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại Học Tài Chính - Marketing

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Thỉnh giảng tại Đại học Tài chính – Marketing học kỳ 1 năm 2023-2024

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 09 năm 2003; số văn bằng: 484303; Ngành: Tài chính
- Tiền tệ - Tín dụng; Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 28 tháng 08 năm 2009; số văn bằng: 173496; Ngành: Quản trị Kinh doanh quốc tế; Chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Curtin University of Technology, Australia.

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 12 năm 2019; số văn bằng: HT: 000979; Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản lý Kinh tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học xã hội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học xã hội, Thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành Kinh Tế, liên ngành: Quản trị Kinh doanh

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các định hướng nghiên cứu chuyên sâu của ứng viên bao gồm:

Hướng nghiên cứu 1: Hành vi tổ chức trong Duy trì và Phát triển nguồn nhân lực

Hướng nghiên cứu 2: Hành vi khách hàng

Hướng nghiên cứu 3: Kinh doanh - Quản lý

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **06** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **8**; Trong đó, cấp Trường: **6**; cấp Bộ **1**; cấp Tỉnh **1**.
- Đã công bố (số lượng) **46** bài báo khoa học, trong đó **10** bài báo khoa học trên Tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục ISI/Scopus;
- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **04**, trong đó có **3** cuốn sách là **Chủ biên**, thuộc nhà xuất bản trong nước,
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

a. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2017	Danh hiệu lao động tiên tiến	Quyết định số 111/QĐ-ĐHTCM, ngày 22/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing Về việc công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân, năm 2017.
2018	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 355/QĐ-ĐHTCM, ngày 25/02/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing Về việc công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân, năm 2018.

2019	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 119/QĐ-ĐHTCM, ngày 10/02/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing Về việc công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân, năm 2019
2020	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 260/QĐ-ĐHTCM, ngày 30/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing Về việc công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân, năm 2020
2021	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 239/QĐ-ĐHTCM, ngày 10/02/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing Về việc công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân thuộc Trường năm 2021
2022	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 105/QĐ-ĐHTCM, ngày 27/01/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing Về việc công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân thuộc Trường năm 2022
2023	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 11/2024/QĐ-ĐHHV, ngày 09/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương TP.HCM Về việc công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học 2022 – 2023 đối với các tập thể và cá nhân thuộc Trường.

b. Khen thưởng của Trường Đại học Tài chính – Marketing cho Hoạt động Nghiên cứu khoa học hàng năm và khen thưởng công tác Kiểm định chất lượng CTĐT

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2018	Khen thưởng Giảng viên thực hiện vượt định mức khối lượng Nghiên cứu khoa học năm 2018	Quyết định số 293/QĐ-ĐHTCM, ngày 23/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về Khen thưởng giảng viên, viên chức văn phòng thực hiện vượt định mức khối lượng NCKH năm 2018
2019	Khen thưởng công chức, viên chức thực hiện vượt định mức khối lượng Nghiên cứu khoa học năm 2019	Quyết định số 2675/QĐ-ĐHTCM, ngày 27/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về Khen thưởng công chức, viên chức thực hiện vượt định mức khối lượng NCKH năm 2019
2020	Khen thưởng viên chức thực hiện vượt định mức khối lượng Nghiên cứu khoa học năm 2020	Quyết định số 86/QĐ-ĐHTCM, ngày 12/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing Về việc khen thưởng viên chức thực hiện vượt định mức khối lượng NCKH năm 2020
2021	Khen thưởng viên chức thực hiện vượt định mức khối lượng Nghiên cứu khoa học năm 2021	Quyết định số 125/QĐ-ĐHTCM, ngày 10/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing Về việc khen thưởng viên chức thực hiện vượt định mức khối lượng NCKH năm 2021
2022	Khen thưởng viên chức thực hiện vượt định mức khối lượng Nghiên cứu khoa học năm 2022	Quyết định số 3405/QĐ-ĐHTCM, ngày 28/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing Về việc khen thưởng viên chức thực hiện vượt định mức khối lượng NCKH năm 2022

2022	Giấy Khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing cho công tác kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo 2021-2022	Quyết định số 1586/QĐ-ĐHTCM, ngày 23/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing
------	---	---

C. Hình thức khen thưởng của Bộ Tài Chính

2021	Bằng Khen của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính	Quyết định số 1236/QĐ-BTC, ngày 28/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
2023	Bằng Khen của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính	Quyết định số 1319/QĐ-BTC, ngày 21/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên luôn cố gắng phấn đấu để đóng góp một phần nhỏ cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, khoa học của nước nhà, đóng góp vào thành tích chung của đơn vị. Căn cứ vào các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo được quy định trong Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học cũng như các quy chế làm việc của giảng viên tại đơn vị công tác, tôi tự đánh giá bản thân đạt tiêu chuẩn giảng viên như sau:

- Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức:

Là giảng viên, tôi luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc; tuân thủ mọi nội quy, quy định của Trường, Khoa và Bộ môn nơi công tác. Tôi luôn giữ gìn uy tín và phẩm chất nhà giáo, thực hành nêu gương trong giảng dạy, luôn tôn trọng, đối xử công bằng với sinh viên, học viên; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

- Về công tác giảng dạy:

Tôi luôn phấn đấu hoàn thành tốt và vượt định mức giảng dạy theo quy định của đơn vị công tác, Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học. Tôi luôn ý thức thường xuyên cập nhật kiến thức, nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn trong hoạt động giảng dạy. Trong quá trình công tác, tôi luôn được bình chọn là Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trong sáu năm liên tiếp 2018, 2019, 2020, 2021, 2022 và 2023; được tặng bằng khen của Hiệu trưởng về công tác Kiểm định ngành Quản trị Kinh doanh; được Bộ Tài chính tặng bằng khen trong các năm 2021 và 2023.

- Về công tác nghiên cứu khoa học:

Tôi luôn ý thức được vai trò của NCKH trong nâng cao hoạt động giảng dạy. Vì vậy tôi tham gia tích cực vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh, tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; có thành tích công bố khoa học vượt định mức của nhà trường và đạt được giải thưởng về nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Tài chính – Marketing trong 5 năm liên tiếp từ 2018 đến 2022 và giải thưởng của Đại học Hùng Vương TPHCM trong năm 2023. Trong các năm qua, tôi có các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế được tính điểm trong HĐGSNN, tham gia và chủ trì các hội thảo khoa học cấp Trường.

- Về công tác quản lý, phục vụ

Với vị trí công tác là giảng viên, Phó Phụ trách Bộ môn, Trưởng Bộ môn Quản trị Chuyên ngành Tổng hợp tại Trường Đại học Tài chính - Marketing và Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương TP.HCM, tôi đã có những đóng góp quan trọng trong việc hỗ trợ, góp ý, thực hiện, đánh giá và chủ trì xây dựng các chương trình đào tạo trình độ cử nhân và thạc sĩ cho Trường. Tôi cũng tích cực chủ trì và tham gia vào quá trình tự đánh giá, viết báo cáo tự đánh giá cấp chương trình đào tạo, cấp cơ sở đào tạo cho đơn vị. Trong vai trò Phó Hiệu trưởng, từ khi bổ nhiệm đến nay, tôi đã chủ trì rà soát, kiện toàn hệ thống văn bản pháp lý liên quan đến đào tạo trình độ cử nhân và thạc sĩ; chỉ đạo rà soát, cập nhật và ban hành mới quy chế nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên; Quy chế về kiểm tra, đánh giá và đảm bảo chất lượng bên trong; hoàn thiện và ban hành lại Quy chế giảng viên, Quy chế chi tiêu nội bộ để làm cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động tại Trường Đại học Hùng Vương TP.HCM tốt hơn.

Với các thông tin tự nhận xét trên, tôi nhận thấy mình có đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định hiện hành.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 1,5 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019					315		315/346,5/270
2	2019-2020					450		450/495/270
3	2020-2021					270		270/297/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022					180	90	270/360/232
5	2022-2023					180	90	270/346,5/232
6	2023-2024					90	45	135/166,5/65

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: Australia, Năm 2009

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
- d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Toefl iBT: 87/120 điểm

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Huỳnh Công Đức		HVCH	X		03/2021-09/2021	Học viện Khoa học xã hội	QĐ số 1209/QĐ-HVKHXH, ngày 20/04/2022
2.	Cao Hồng Thảo		HVCH	X		03/2021-09/2021	Học viện Khoa học xã hội	QĐ số 1209/QĐ-HVKHXH, ngày 20/04/2022
3.	Nguyễn Thị Phương Thảo		HVCH	X		2021 - 2022	Trường Đại Học Tài Chính - Marketing	QĐ số 2411/QĐ-ĐHTCM-ĐTSDH, ngày 09/09/2022
4.	Nguyễn Kim Thanh		HVCH	X		2022-2023	Trường Đại Học Tài Chính - Marketing	QĐ số 1029/QĐ-ĐHTCM-ĐTSDH, ngày 17/04/2023
5.	Nguyễn Vĩnh Thuỳ Châu		HVCH	X		05/2022-11/2022	Học viện Khoa học xã hội	QĐ số 2468/QĐ-HVKHXH, ngày 06/10/2023
6.	Diệp Lam Huỳnh		HVCH	X		05/2022-11/2022	Học viện Khoa học xã hội	QĐ số 2468/QĐ-HVKHXH, ngày 06/10/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Quản trị kinh doanh quốc tế	GT	NXB Tài Chính, Số QĐXB: 166/QĐ-NXBTC Ngày 14/07/2021; ISBN: 978-604-79-2847-7 In và nộp lưu chiểu năm 2022	3	Thành viên	Từ trang 125-258 và từ trang 376-447	- Giấy xác nhận số 1724/GXN-ĐHTCM, ngày 17/06/2024 của Trường Đại học Tài chính – Marketing - Giấy xác nhận số 12/GXN-ĐHV, ngày 11/06/2024 của Trường Đại học Hùng Vương TP.HCM
2	Quan hệ lao động và đình công Trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	CK	NXB Dân trí, QĐXB số: 1486/QĐXB-NXBĐT Ngày 30/12/2022; ISBN: 978-604-356-493-8 In và nộp lưu chiểu năm 2022	1	Chủ Biên	Toàn bộ cuốn sách	- Giấy xác nhận số 11/GXN-ĐHV, ngày 11/06/2024 của Trường Đại học Hùng Vương TP.HCM
3	Quản trị đa quốc gia	GT	NXB Tài Chính, Số QĐXB: 281/QĐ-NXBTC Ngày 24/08/2023; ISBN: 978-604-79-3625-0 In và nộp lưu chiểu năm 2023	3	Chủ Biên	Từ trang 56-169 287-544 607-635 734-768	- Giấy xác nhận số 1725/GXN-ĐHTCM, ngày 17/06/2024 của Trường Đại học Tài chính – Marketing

							- Giấy xác nhận số 13/GXN-ĐHV, ngày 11/06/2024 của Trường Đại học Hùng Vương TP.HCM
4	Tạo động lực làm việc: Lý Thuyết và Thực tiễn	CK	NXB Dân Trí, Số ĐKXB: 2242-2024/CXBIPH/5-94DT; QĐXB Số: 1977/QĐXB-NXBDT Ngày 25/06/2024; ISBN: 978-604-40-3947-3; In và nộp lưu chiểu năm 2024	1	Chủ biên	Toàn bộ cuốn sách	- Giấy xác nhận số 16/GXN-ĐHV, ngày 26/06/2024 của Trường Đại học Hùng Vương TP.HCM

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Các nhân tố ảnh hưởng đến định công trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại TP.HCM	Chủ nhiệm	- QĐ giao NV số: 75A/QĐ-ĐHTCM ngày 12/01/2018 - HĐ số: 445/HĐ-ĐHTCM Ngày 21/06/2018. Mã số: CS-17-18 - Cấp cơ sở	2018-2019	Biên bản thanh lý số 756/BBTL-ĐHTCM ngày 15/10/2019 Xếp loại: Giỏi

II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng tin của người mua hàng trực tuyến trên sàn thương mại điện tử Việt Nam	Chủ nhiệm	- QĐ giao NV số: 218/QĐ-ĐHTCM ngày 16/01/2019 - HĐ số: 464/HĐ-ĐHTCM Ngày 19/07/2019. Mã số: CS-12-19 - Cấp cơ sở	2019 – 2020	Biên bản thanh lý số 713/BBTL-ĐHTCM ngày 05/10/2020 Xếp loại: Khá
3	Xác định nhu cầu nhân lực làm công tác nhân sự trong các tổ chức	Thành viên	- QĐ giao NV số: 218/QĐ-ĐHTCM ngày 16/01/2019 - HĐ số: 190/HĐ-ĐHTCM Ngày 25/04/2019. Mã số: CS-04-19 - Cấp cơ sở	2019 – 2020	Biên bản thanh lý số 918/BBTL-ĐHTCM ngày 21/10/2020 Xếp loại: Khá
4	Các yếu tố tác động đến kết quả khắc phục lỗi dịch vụ của nhân viên ngành bán lẻ tại Thành Phố Hồ Chí Minh.	Thành viên	- QĐ giao NV số: 113/QĐ-ĐHTCM ngày 10/02/2020 - HĐ số: 79/HĐ-ĐHTCM Ngày 26/02/2020. Mã số: CS-13-20 - Cấp cơ sở	2020-2021	Quyết định nghiệm thu: số 2046/QĐ-ĐHTCM ngày 16/11/2021 Xếp loại: Khá Đánh giá: Đạt
5	Các yếu tố tác động đến bất mãn trong công việc và ý định nghỉ việc của nhân viên ngân hàng – Trường hợp nghiên cứu trong lĩnh vực ngân	Chủ nhiệm	- QĐ giao NV số: 2699/QĐ-ĐHTCM ngày 22/12/2020 - HĐ số: 1101/HĐ-ĐHTCM Ngày 23/12/2020. Mã	2020-2021	Quyết định nghiệm thu: số 177/QĐ-ĐHTCM ngày 21/01/2022 Xếp loại: Khá Đánh giá: Đạt

	hàng thương mại tại TPHCM		số: CS-38-20 - Cấp cơ sở		
6	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng và gắn kết trong công việc của giảng viên tại các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm	- QĐ giao NV số: 824/QĐ-ĐHTCM ngày 22/03/2022 - HĐ số: 314/HĐ-ĐHTCM Ngày 01/04/2022. Mã số: CS-27-22 - Cấp cơ sở	2022	Quyết định nghiệm thu: số 3307/QĐ-ĐHTCM ngày 16/12/2022 Xếp loại: Khá Đánh giá: Đạt
7	Thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chè trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thành viên	- QĐ phê duyệt NV số: 1364/QĐ-KHXX Ngày 16/09/2022 - HĐ số: 117/HĐKH-KHXX Ngày 16/09/2022 Cấp Tỉnh	2022- 2023	Biên bản nghiệm thu, thanh lý (chuyên đề, đề tài nhánh) ngày 15/12/2022 Đánh giá: Đạt
8	Tác động của chính sách tài chính đối với phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong quá trình hội nhập	Thành viên	- QĐ giao NV số: 2466/QĐ-BTC, Ngày 21/12/2021 - HĐ số: 58-BTC/KHCN-CLTC/2021 Ngày 22/12/2021 - Mã số: BTC/ĐT/2021-58, Cấp Bộ	2022- 2023	QĐ số: 2424/QĐ-BTC Ngày 21/11/2022 Giấy Chứng nhận ĐKKQ Thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng Ngân sách Nhà nước số: 2023-28-0508/NS-KQNC Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên Tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1.	Ứng dụng công cụ Marketing số trong Hoạt động kinh doanh	2		Nghiên cứu Tài chính - Marketing			Số 22, trang 37- 42	06/ 2014
2.	Bàn về đổi mới Giáo dục Đại học ở Việt Nam	2		Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 21, trang 20- 22	03/ 2014
3.	Thực trạng phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa	1	X	Kinh tế - Kỹ thuật, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương: ISSN: 0866-7802			Số đặc biệt, trang 110-115	2018
4.	Ngừng việc tập thể ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	1	X	Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120,			Số 07, trang 29-30	03/ 2018
5.	Những thách thức của quan hệ lao động Việt Nam trong hiệp định CPTPP	1	X	Công thương ISSN: 0866-7756,			Số 04, trang 28-33	04/ 2018
6.	Thế chế quan hệ lao động tại Việt Nam trong 30 năm đổi mới	1	X	Công thương ISSN: 0866-7756,			Số 07, trang 30-35	05/ 2018
7.	Các học thuyết về quan hệ lao động	1	X	Công thương ISSN: 0866-7756,			Số 09, trang 139-144	06/ 2018
8.	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	1	X	Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120,			Số 22, trang 20-23	08/ 2018
9.	Thực trạng dinh công trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu kinh tế trọng điểm phía nam	1	X	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808,			Số 527, trang 23-25	10/ 2018
10.	Các nhân tố ảnh hưởng đến dinh công	1	X	Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 7 (494),	07/ 2019

	trong doanh nghiệp FDI tại TPHCM						Trang 74-86	
11.	Reasons Are Given for the Current Wildcat Strikes in Vietnam: The Blue-Collar Workers' Perspective	1	X	International Journal of Financial Research, ISSN 1923-4023(P); 1923-4031(E),	Scopus Q4	3	Vol. 10, No. 4;	7/ 2019
12.	Reasons given for the wildcat strikes in FDI enterprises in SKEZ in Vietnam: Case study of Japanese enterprises	1	X	Proceeding Of The 1st International Business Conference Between Vietnam And Japan: On enhancing business development between vietnam and japan (vjibc 2019); National Economics University publishing house, ISBN: 978-604-946-806-				11/ 2019
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
II.1	Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí quốc tế							
13.	Strikes in Foreign Direct Investment Enterprises in the Southern Key Economic Region of Vietnam	1	X	International Journal of Financial Research, ISSN 1923-4023(P), ISSN 1923-4031(E),	Scopus	3	Vol. 11, No.5; Page 79-92	9/ 2020;
14.	The antecedents and consequences of service Recovery performance of frontline employees: A study of Vietnam retailing industry	2	X	Journal of Eastern European and Central Asian Research, ISSN: 2328-8272(P) 2328-8280 (E)	ESCI (ISI) Scopus Q3		Vol. 8 No.3 Page: 374-383	09/ 2021
15.	Human resource development challenges and solutions in Vietnam's state-owned joint stock companies	4	X	International Journal of Management and Sustainability ISSN: 2306-9856(p) 2306-0662(E);	Scopus Q3		Vol. 12, No. 4, Page: 561-572	11/ 2023
16.	The Relationship between Organizational	3	X		Scopus Q1		Vol.7, Special Issue,	12/ 2023

	Culture, Job Satisfaction, and Commitment of Lecturers at Universities			Emerging Science Journal ISSN: 2610-9182;			2023 Page: 279-292	
17.	Factors affecting the choice of Rohto Vietnam company's acnes product line	2	X	Humanities and Social Sciences Letters ISSN: 2312-5659(P) 2312-4318 (E);	Scopus Q3		Vol. 12, No. 1, Page: 65-76	01/2024
18.	Asymmetric effects of foreign direct investment and globalization on ecological footprint in Indonesia	4	X	PLOS ONE ISSN: 1932-6203(E)	SCIE (ISI) IF: 3.4 Scopus Q1	5	Vol. 19, No. 1, Page: 1-22	01/2024
19.	Asymmetric Role of Economic Growth, Globalization, Green Growth, and Renewable Energy in Achieving Environmental Sustainability	1	X	Emerging Science Journal ISSN: 2610-9182	Scopus Q1		Vol. 8, No. 2, Page: 449-462	04/2024
20.	Time-frequency nexus between remittances, exchange rates, and growth in Vietnam	1	X	Journal of Infrastructure, Policy and Development ISSN:2572-7923(P); 2572-7931 (E)	ESCI (ISI) Scopus Q2		Vol. 8, No. 5 (3718), Page: 1-21	04/2024
21.	Factors influencing the decision to use rooftop solar power systems in Vietnam	4	X	Journal of Infrastructure, Policy and Development ISSN:2572-7923 (P); 2572-7931 (E);	ESCI (ISI) Scopus Q2		Vol. 8, No. 6 (4631), Page: 1-21	05/2024
II.2	Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí trong nước							
22.	Các yếu tố tác động đến lòng tin của người mua hàng trực tuyến trên các sàn thương mại điện tử ở Việt Nam	3	X	Nghiên cứu kinh tế ISSN:0866-7489			Số 1 (500), Trang 19-27	01/2020

23.	Đình công tự phát tại các doanh nghiệp FDI: Nghiên cứu các doanh nghiệp FDI của Đài Loan và Hàn Quốc tại Việt Nam	2	X	Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới ISSN:0868-2984			Số 1 (285), Trang 63-75	01/ 2020
24.	Kinh nghiệm xây dựng quan hệ lao động và giải quyết đình công của một số quốc gia trên thế giới	3	X	Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới ISSN: 0868-2984			Số 4 (288), Trang 22-30	04/ 2020
25.	Thực trạng và giải pháp cho vấn đề hạn mặn Đồng bằng sông Cửu Long nhìn từ góc độ hợp tác Quốc tế	1	X	Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới ISSN: 0868-2984			Số 2 (298), Trang 55-62	02/ 2021
26.	Nhu cầu nhân lực làm nghề nhân sự, nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	2		Nghiên cứu Tài chính – Marketing ISSN: 1859-3690		2	số 61, Trang 82-93	02/ 2021
27.	Giải pháp thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp tại tỉnh Tây Ninh	2	X	Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới ISSN: 0868-2984,			Số 2(310) Trang 63-72	02/ 2022
28.	Các yếu tố tác động đến bất mãn trong công việc và ý định nghỉ việc của người lao động: Nghiên cứu trong lĩnh vực ngân hàng thương mại tại Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 3 (526), Trang 63-75	03/ 2022
29.	Nghiên cứu ý định khởi nghiệp của sinh viên ngành quản trị kinh doanh, trường Đại học Tài chính – Marketing	2	X	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808;			Số 617 Trang 25-27	08/ 2022
30.	Quản trị đa văn hóa: thách thức của hội nhập quốc tế	3	X	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 619 Trang 37-39	09/ 2022
31.	Chiến lược Marketing Số cho Doanh nghiệp Việt Nam	3	X	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808);			Số 624 Trang	12/ 2022

32.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thoả mãn trong công việc	3	X	Tài chính ISSN: 2615-8973			Kỳ 2 (791) Trang 150-155	12/ 2022
33.	Phát triển kinh tế tư nhân tạo động lực quan trọng để phát triển kinh tế Việt Nam	3	X	Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới ISSN: 0868-2984,			Số 2(322) Trang 53-64	02/ 2023
34.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm trên sàn thương mại điện tử Thành phố Hồ Chí Minh: nghiên cứu hành vi mua sách trên sàn thương mại điện tử Tiki	2		Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 633 Trang 55-57	04/ 2023
35.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn garage sửa chữa ô tô trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 633 Trang 28-30	04/ 2023
36.	The factors affecting the Ho Chi Minh city office employees' decision to buy an apartment.	2	X	Review of finance ISSN: 2615-8981			Vol.6, Issue 2 Page 99-103	06/ 2023.
37.	Năng suất lao động Việt Nam nhìn từ góc độ chuyển dịch lao động	2	X	Tài chính ISSN: 2615-8973			Kỳ 2 - (813) Trang 54-57	11/ 2023
38.	Solutions to attract foreign investment capital into Binh Phuoc province	1	X	Review of finance ISSN: 2615-8981			Vol.6, Issue 4 Page 94-97	12/ 2023.
39.	Khi học sinh bắt ổn sau covid-19: vai trò của tham vấn học đường ở việt nam	3	X	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808;			Số 654 Trang 31-33	03/ 2024
40.	Mối quan hệ giữa FDI, toàn cầu hóa, tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng xanh và khí thải co2 tại việt nam	1	X	Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 321 Trang 41-51	03/ 2024

41.	Tiềm năng trí tuệ nhân tạo đối với tối ưu hoá quá trình vận chuyển hàng hóa của doanh nghiệp	4	X	Tài chính ISSN: 2615-8973			Kỳ 2 - (821) Trang 79-84	03/ 2024
42.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của nhân viên ngành ngân hàng tư nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới ISSN: 0868-2984,			Số 4(336) 24 Trang 43-51	04/ 2024
43.	Ảnh hưởng của đầu tư nước ngoài, công nghiệp hóa, tài nguyên và đổi mới công nghệ đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	1	X	Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 323 Trang 45-56	05/ 2024
44.	Mối quan hệ giữa thái độ, năng lực cá nhân và năng lực kiểm soát hành vi đến ý định khởi nghiệp của sinh viên	1	X	Nghiên cứu Tài chính Kế toán ISSN: 1859-4093; E-ISSN: 2588-1493			Kỳ 2, Tháng 5, số 264 Trang 31-35	05/ 2024
II.3	Bài báo đăng tại hội thảo quốc tế							
45.	The antecedents of trust in sellers and trust in an e-marketplace in Vietnam	3	X	Proceedings the international conference on business based on digital platform (BDP-3); Finance publishing house, ISBN: 978-604-79-4008-0; Publishing decision number: 317/QD-NXBTC			BDP-3 Page 202-209	10/ 2023.
46.	The factors affecting job satisfaction – Case study in state commercial bank of vietnam	3	X	Proceedings the International Conference on "Finance and Accounting for the Promotion of Sustainable Development in the Private Sector" (FASPS-5); Finance publishing			FASPS-5 Page 213-225	10/ 2023

				house, ISBN: 978-604-79-3906-0; Publishing decision number: 315/QĐ-NXBTC				
--	--	--	--	---	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên Tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên Tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục Tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên Tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1.	Tham gia rà soát, đánh giá và cập nhật Chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2019 Ngành Quản trị Kinh doanh - Hệ Đại trà và Hệ Chất lượng cao	Thành viên	Quyết định số 1031/QĐ-ĐHTCM, ngày 28/05/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing Về việc thành lập tổ rà soát, đánh giá và cập nhật Chương trình đào tạo trình độ đại học theo hướng giảm khối lượng kiến thức còn 120 Tín chỉ	Trường Đại học Tài chính–Marketing	Quyết định số 2092/QĐ-ĐHTCM, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy, Hệ Đại trà; Quyết định số 2101/QĐ-ĐHTCM, ngày 08/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy – Hệ Chất lượng cao	Năm 2019
2.	Tham gia rà soát, đánh giá và cập nhật Chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2021 Ngành Quản trị Kinh doanh - Hệ Đại trà và Hệ Chất lượng cao	Thành viên	Quyết định số 1128/QĐ-ĐHTCM, ngày 28/05/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing Về việc thành lập tổ rà soát, đánh giá và cập nhật Chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2021	Trường Đại học Tài chính–Marketing	Quyết định số 1642/QĐ-ĐHTCM, ngày 24/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học, Chương trình Đại trà Quyết định số 1639/QĐ-ĐHTCM, ngày	Năm 2021

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
					24/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học – Chương trình Chất lượng cao	
3.	Tham gia xây dựng chương trình đào tạo định hướng ứng dụng, trình độ đại học năm 2022 Ngành Quản trị Kinh doanh - Chương trình Chuẩn và Chương trình Chất lượng cao	Ủy viên Hội đồng Ngành Quản trị Kinh Doanh	Quyết định số 256/QĐ-ĐHTCM, ngày 11/02/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing Về việc thành lập các Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo định hướng ứng dụng, trình độ đại học	Trường Đại học Tài chính-Marketing	Quyết định số 1738/QĐ-ĐHTCM, ngày 08/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Chương trình đào tạo (Chương trình Chuẩn) định hướng ứng dụng, trình độ đại học	Năm 2022
		Tổ Trưởng tổ xây dựng Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp	Quyết định số 257/QĐ-ĐHTCM, ngày 11/02/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing Về việc thành lập các Tổ chuyên gia xây dựng chương trình đào tạo định hướng ứng dụng		Quyết định số 1739/QĐ-ĐHTCM, ngày 08/07/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Chương trình đào tạo (Chương trình Chất lượng cao) định hướng ứng dụng, trình độ đại học	Năm 2022

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
			dụng, trình độ đại học			
4.	Chỉ đạo rà soát, đổi mới chương trình đào tạo trình độ đại học theo định hướng ứng dụng năm 2023	Chủ trì	Quyết định số 452/2023/QĐ-ĐHHV, ngày 01/06/2023 Về việc thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới chương trình đào tạo trình độ đại học theo định hướng ứng dụng năm 2023.	Trường Đại học Hùng Vương TP.HCM	Quyết định số 536/2023/QĐ-ĐHHV, ngày 24/08/2023 Về việc ban hành chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học hệ chính quy.	Năm 2023
5.	Chỉ đạo rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh năm 2023.	Chủ trì	Quyết định số 453/2023/QĐ-ĐHHV, ngày 01/06/2023 Về việc thành lập Ban Chỉ đạo chỉnh sửa, xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh năm 2023.	Trường Đại học Hùng Vương TP.HCM	Quyết định số 512/2023/QĐ-ĐHHV, ngày 25/07/2023 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh.	Năm 2023
6.	Chỉ đạo xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính ngân hàng năm 2023.	Chủ trì	Quyết định số 540/2023/QĐ-ĐHHV, ngày 30/08/2023 Về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính ngân hàng năm 2023.	Trường Đại học Hùng Vương TP. HCM/ Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tuyển sinh năm 2024	Quyết định số 690/2023/QĐ-ĐHHV, ngày 20/11/2023 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính Ngân hàng.	Năm 2023

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
7.	Chỉ đạo xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2024 cho 6 ngành: Luật kinh tế, Công nghệ tài chính, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Tâm lý học, Kinh tế quốc tế, Kỹ thuật máy tính.	Chủ trì	Quyết định số 682/2023/QĐ-ĐHHV, ngày 06/11/2023 Về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học các ngành dự kiến mở năm 2024.	Trường Đại học Hùng Vương TP. HCM/ Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tuyển sinh năm 2024	Quyết định số 138/2024/QĐ-ĐHHV, ngày 20/03/2024 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học; Quyết định số 101/2024/QĐ-ĐHHV, ngày 05/03/2024 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật máy tính; Quyết định số 140/2024/QĐ-ĐHHV, ngày 20/03/2024 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc; Quyết định số 136/2024/QĐ-ĐHHV, ngày 20/03/2024 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế; Quyết định số 119/2024/QĐ-ĐHHV, ngày 11/03/2024 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	Năm 2023 - 2024

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
					ngành Công nghệ tài chính; Quyết định số 167/2024/QĐ-ĐHHV, ngày 02/04/2024 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế quốc tế.	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT: Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 28 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRẦN VĂN HƯNG